

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 31/2020/DS-ST

Ngày 20-5-2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Kiêm;
Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2020/TLST- DS ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1960. Địa chỉ: Xóm 16, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn YD, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Bà L có mặt; bà H vắng mặt lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05-3-2020, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Bùi Thị L trình bày:

Trước khi nghỉ hưu, bà Bùi Thị L và bà Phạm Thị H L đồng nghiệp, cùng công tác tại bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu. Từ năm 2017 đến năm 2019, bà L đã cho bà H vay tổng số tiền 636.000.000đ, cụ thể như sau:

- Ngày 02-2-2017 (tức ngày 06-01-2017 âm lịch), bà L cho bà H vay số tiền 200.000.000đ;

- Ngày 26-7-2018, bà L cho bà H vay số tiền 310.000.000đ;

- Ngày 26-3-2019, bà L được lĩnh hội do bà H L chủ hội. Khi chưa giao tiền cho bà L, bà H đã chủ động hỏi vay lại số tiền hội. Vì nể nang nên bà L đã cho bà H vay toàn bộ số tiền rút hội L 126.000.000đ.

Việc bà L cho bà H vay tiền có lập văn bản, do chính tay bà H viết, ký tên, có thỏa thuận thời hạn thanh toán đến ngày 28-6-2019 nhưng không ghi thỏa thuận về lãi suất. Mặc dù không thỏa thuận cụ thể nhưng từ khi vay, bà H đã trả cho bà L được vài tháng tiền lãi, khi trả lãi cả hai bên đều không lập văn bản, thời gian trả đã lâu nên bà L không nhớ cụ thể. Hết thời hạn vay, bà L đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà H không trả nên bà L phải Lm đơn khởi kiện. Nay bà L yêu cầu Tòa án buộc bà H phải trả cho bà số tiền vay gốc L 636.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ cho bà H các văn bản tố tụng của Tòa án sau: Thông báo về việc thụ lý vụ án; bản sao đơn khởi kiện cùng các tài liệu nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, bà H đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng vẫn cố tình vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, bà L vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như đã trình bày; bà H vắng mặt lần hai không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Phạm Thị H vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà H L phù hợp với các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Căn cứ lời khai của các đương sự; các giấy biên nhận gốc ghi ngày 28-3-2019 và ngày 26-3-2019 do bà H viết, ký tên có đủ cơ sở kết luận: Việc bà H vay tài sản của bà L 03 lần tổng cộng 636.000.000đ L sự việc có thật. Quá trình xác lập, thực hiện giao dịch, đối với hai lần vay đầu tiên được ghi nhận bằng giấy biên nhận ngày 28-3-2019, các bên thỏa thuận thời hạn thanh toán L 5 tháng kể từ ngày 28-3-2019 đến ngày 28-8-2019; đối với khoản vay ghi nhận bằng giấy biên nhận ngày

26-3-2019, các bên không thỏa thuận thời hạn thanh toán. Trong khi đó, pháp luật đã quy định: đối với hợp đồng vay có thời hạn, quá hạn mà bên vay không thực hiện nghĩa vụ thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản đã cho vay....; đối với hợp đồng không xác định thời hạn, khi cần thiết, bên cho vay có quyền yêu cầu bên vay phải trả nợ...Tại phiên tòa, bà L vẫn giữ yêu cầu đề nghị Tòa án buộc bà H phải trả cho bà số tiền vay gốc L 636.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Bà H vắng mặt không thể hiện quan điểm về việc bà L khởi kiện đòi nợ, quá trình giải quyết vụ án không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì khác nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 469, 470 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm trả nợ: Tại thời điểm vay nợ, bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn Minh có quan hệ hôn nhân hợp pháp; thời điểm bà L khởi kiện, bà H đã ly hôn với ông Minh. Tuy nhiên, các giấy biên nhận vay tiền đều do bà H viết, ký tên; ông Minh không tham gia ký kết cùng bà H; giấy biên nhận cũng không thể hiện mục đích việc bà H vay vốn để phục vụ nhu cầu chung của cả gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, bà L chỉ yêu cầu khởi kiện đối với bà H nên xét cần buộc bà H phải chịu trách nhiệm trả nợ cho bà L, không xem xét trách nhiệm liên đới của ông Minh L phù hợp pháp luật.

[3] *Về lãi suất*: Tại các giấy biên nhận do bà L giao nộp đều không ghi thỏa thuận về lãi. Đến nay, bà L không yêu cầu tính lãi nên về vấn đề lãi suất, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] *Về án phí*: Bà Bùi Thị L thuộc diện người cao tuổi, được Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên không phải nộp án phí. Bà Phạm Thị H phải trả toàn bộ nợ gốc cho bà Bùi Thị L nên buộc bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 166, 463, 466, 469, 470 Bộ luật dân sự; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

1. Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Bùi Thị L kiện đòi nợ đối với bà Phạm Thị H L hợp pháp.

2. Buộc bà Phạm Thị H phải thanh toán trả nợ cho bà Bùi Thị L số tiền vay gốc L 636.000.000đ (sáu trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền người phải thi hành án chậm thi hành án phải chịu lãi suất hàng tháng theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà Nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bà Phạm Thị H phải nộp 29.440.000đ (hai mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Văn Kiêm Trần Thị Phụng

Ngô Thị Hòe